

Cao Bằng, ngày 05 tháng 10 năm 2020

THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ

Căn cứ Bộ luật Lao động số 10/2012/QH13, ngày 18/06/2012;

Căn cứ Luật Công đoàn số 12/2012/QH13, ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13, ngày 20/11/2014;

Căn cứ Luật An toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13, ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 05/2015/NĐ-CP, ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung của Bộ luật Lao động;

Căn cứ Nghị định 148/2018/NĐ-CP, ngày 24/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 05/2015/NĐ-CP, ngày 12/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động;

Căn cứ Thông tư số 23/2015/TT-BLĐTBXH ngày 23/6/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 05/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động;

Căn cứ Thông tư số 29/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31/7/2015 về hướng dẫn thực hiện một số điều về thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể và giải quyết tranh chấp lao động quy định tại Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động.

Để đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của người sử dụng lao động (NSDLĐ) và người lao động (NLĐ) trong quan hệ lao động tại công ty.

Hôm nay, ngày 05 tháng 10 năm 2020 tại phòng họp công ty TNHH MTV Thủy nông Cao Bằng, chúng tôi gồm có:

ĐẠI DIỆN BÊN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG (gọi tắt là công ty)

Ông: La Chí Thành - Chức vụ: Giám đốc công ty.

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 080520816, cấp ngày 29/3/2013, tại Công an tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 02063 850653 Di động: 0978 347 437

ĐẠI DIỆN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (gọi tắt là Công đoàn)

Ông : Bế Văn Thìm - Chức vụ: Chủ tịch Công đoàn công ty.

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 080176364, cấp ngày 09/07/2010, tại Công an tỉnh Cao Bằng

Điện thoại: 02063 956609 Di động: 0833 934 615



Cùng nhau ký Thỏa ước với các nội dung chính như sau:

CHƯƠNG I: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thỏa ước lao động tập thể (sau đây gọi tắt là Thỏa ước) này quy định mối quan hệ lao động giữa tập thể người lao động và Người sử dụng lao động về các điều kiện lao động và sử dụng lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong thời hạn Thỏa ước có hiệu lực. Mọi trường hợp khác trong mối quan hệ lao động không quy định trong bản Thỏa ước lao động tập thể này, sẽ được giải quyết theo Bộ luật Lao động và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng thi hành

1. NSDLĐ.

2. NLD đang làm việc tại công ty, kể cả NLD trong thời gian học nghề, thử việc, NLD vào làm việc sau Thỏa ước có hiệu lực đều có trách nhiệm thực hiện những nội dung thỏa thuận trong Thỏa ước này.

3. Ban chấp hành Công đoàn cơ sở (CĐCS).

Điều 3. Thời hạn của Thỏa ước

1. Thỏa ước có thời hạn 03 năm.

2. Trong thời hạn Thỏa ước đang còn hiệu lực mà pháp luật lao động có những sửa đổi, bổ sung quy định quyền lợi cao hơn các thỏa thuận trong Thỏa ước thì áp dụng quy định của pháp luật và tiến hành sửa đổi, bổ sung Thỏa ước.

3. Trong thời hạn 03 tháng trước ngày Thỏa ước hết hạn, hai bên có thể thương lượng để kéo dài thời hạn của Thỏa ước hoặc ký kết Thỏa ước mới.

4. Khi Thỏa ước hết hạn mà hai bên vẫn tiếp tục thương lượng, thì Thỏa ước cũ vẫn được tiếp tục thực hiện trong thời gian không quá 60 ngày.

Điều 4. Cam kết của NSDLĐ bảo đảm quyền hoạt động của công đoàn

NSDLĐ có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về quyền Công đoàn, trích nộp kinh phí công đoàn đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho công đoàn hoạt động.

Điều 5. Cam kết của NLD về việc chấp hành Nội quy lao động của doanh nghiệp

1. NLD có trách nhiệm chấp hành đúng các nội dung quy định trong HĐLĐ, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể;

2. Thực hiện đúng quy trình sản xuất, đặc biệt là các quy trình về an toàn, vệ sinh lao động trong doanh nghiệp.

3. Có tinh thần trách nhiệm trong công việc, có ý thức kỷ luật lao động, hạn chế đến mức thấp nhất việc làm hư hỏng máy móc, thiết bị, sản phẩm của doanh nghiệp.

4. Phối hợp cùng doanh nghiệp trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất, tiết kiệm nguyên vật liệu, đảm bảo tiến độ công việc.

5. Không tham gia đình công, tranh chấp lao động tập thể trái quy định của pháp luật.

Điều 6. Áp dụng Thỏa ước

1. Những vấn đề không được đề cập trong Thỏa ước này được thực hiện theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp quyền lợi của NLĐ được thỏa thuận trong Hợp đồng lao động hoặc các quy định trong Nội quy lao động của công ty thấp hơn Thỏa ước thì phải thực hiện những điều khoản tương ứng trong Thỏa ước này.

2. Khi bản Thỏa ước này có hiệu lực, các quy định của công ty trước đây, hoặc các thỏa thuận giữa NSDLĐ và NLĐ trong hợp đồng lao động trái với Thỏa ước này thì phải thực hiện theo Thỏa ước.

CHƯƠNG II NỘI DUNG THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ

Điều 7. Việc làm và đảm bảo việc làm

1. NSDLĐ phải đảm bảo việc làm cho NLĐ trong suốt thời gian có hiệu lực của hợp đồng.

2. Khi thấy cần thiết, NSDLĐ cử NLĐ tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ.. (phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp) được NSDLĐ hỗ trợ 100% học phí và trả đủ nguyên lương. Sau khi đào tạo NLĐ phải cam kết làm việc tại Công ty từ 02 năm trở lên.

Điều 8. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

1. Ngoài những ngày nghỉ việc riêng hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật, NLĐ còn được nghỉ việc riêng hưởng nguyên lương trong những trường hợp sau:

- Bản thân kết hôn: nghỉ thêm 01 ngày (Tổng là 04 ngày).
- Con kết hôn: nghỉ thêm 01 ngày (Tổng là 02 ngày).
- Bố đẻ, mẹ đẻ, bố vợ, mẹ vợ hoặc bố chồng, mẹ chồng chết; vợ hoặc chồng chết; con chết: nghỉ thêm 01 ngày (Tổng là 04 ngày).

Điều 9. Tiền lương, tiền thưởng, chế độ nâng lương.

1. Tiền lương

- NSDLĐ có trách nhiệm xây dựng, đăng ký thang, bảng lương; Xây dựng Quy chế trả lương và công khai cho NLĐ tại doanh nghiệp biết.

- Căn cứ để tính lương: thực hiện theo Quy chế trả lương và Bảng chấm công thực tế.

2. Tiền thưởng: Công ty có trách nhiệm xây dựng Quy chế thưởng quy định cụ thể về điều kiện, tiêu chuẩn xét thưởng cho NLĐ.

3. Chế độ nâng lương: Ngoài quy định nâng lương định kỳ theo quy định, công ty sẽ xét nâng lương trước thời hạn cho NLĐ trong trường hợp sau:

- Có sáng kiến, tiết kiệm chi phí có giá trị từ 30 triệu đồng trở lên.

Điều 10. Những quy định đối với lao động nữ

1. Lao động nữ mang thai chấp hành tốt nội quy lao động của công ty sẽ được nghỉ 01 ngày/ tháng hưởng nguyên lương trong thời gian mang thai.



Điều 11: An toàn lao động, vệ sinh lao động

1. Ngoài huấn luyện định kỳ về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật, Công ty sẽ tổ chức các lớp huấn luyện đột xuất có liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động, xử lý sự cố... NLD phải tham gia đầy đủ và đảm bảo được yêu cầu khi sát hạch.

2. Ngoài việc trang cấp phương tiện bảo hộ lao động hằng năm theo quy định, tùy theo vị trí việc làm Công ty sẽ cấp thêm các phương tiện bảo vệ cá nhân, trang phục phù hợp. NLD có trách nhiệm sử dụng và bảo quản, nếu làm mất, hư hỏng do lỗi của NLD thì phải tự trang bị theo quy định của Công ty.

3. Hằng năm ngoài khám sức khỏe định kỳ cho NLD theo quy định, Công ty yêu cầu NLD phải kiểm tra sức khỏe đột xuất nếu thấy NLD có biểu hiện khác thường về sức khỏe như kiểm tra nồng độ cồn, ma túy...

Điều 12. Hoạt động công đoàn

1. CĐCS phải xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm gửi Ban giám đốc để phối hợp thực hiện. Trường hợp có kế hoạch đột xuất phải thông báo bằng văn bản cho NSDLĐ biết trước ít nhất 3 ngày.

2. Hằng tháng NSDLĐ bố trí thời gian ít nhất (02 giờ) để CĐCS tổ chức họp, sinh hoạt, triển khai các nội dung tuyên truyền, giáo dục cần thiết cho NLD.

3. Khi CĐCS kiến nghị những yêu cầu của tập thể lao động tại công ty, NSDLĐ có trách nhiệm phối hợp với CĐCS xem xét và trả lời kiến nghị trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận kiến nghị.

4. NSDLĐ bố trí phòng công đoàn, trang bị cơ sở vật chất để BCH CĐCS thuận lợi trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

5. Định kỳ 3 tháng một lần hoặc theo yêu cầu của một bên, CĐCS phối hợp với NSDLĐ tổ chức họp mặt đối thoại giữa NSDLĐ và NLD tại doanh nghiệp nhằm trao đổi thông tin, lắng nghe ý kiến của các bên nhằm xây dựng quan hệ lao động tại doanh nghiệp hài hòa, ổn định và tiến bộ.

6. NSDLĐ phối hợp cùng CĐCS tổ chức phong trào thi đua; hỗ trợ kinh phí để CĐCS tổ chức và khen thưởng các phong trào thi đua.

Điều 13. Một số thỏa thuận khác

1. Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm của công ty, mỗi năm (hoặc 2 năm/ lần), Ban giám đốc công ty phối hợp cùng CĐCS tổ chức cho NLD tham quan du lịch 1 lần. Kinh phí tổ chức được hỗ trợ từ phía Công ty.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Trách nhiệm thi hành Thỏa ước

1. NSDLĐ, Ban chấp hành CĐCS và NLD tại doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong Thỏa ước.

2. Ban chấp hành CĐCS có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Thỏa ước và kiến nghị bằng văn bản với NSDLĐ những nội dung vi phạm Thỏa ước. NSDLĐ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản những kiến nghị của CĐCS trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị.

Điều 15. Giải quyết tranh chấp liên quan đến các thỏa thuận trong Thỏa ước

1. Các tranh chấp liên quan đến nội dung Thỏa ước và được giải quyết theo quy định của pháp luật lao động. Mọi tranh chấp (cá nhân, tập thể), NLĐ đều phải gửi bằng văn bản đến Ban chấp hành CĐCS hoặc hội đồng Hòa giải lao động cơ sở để được xem xét giải quyết.

2. Khi Ban chấp hành CĐCS đề nghị việc thương lượng ký Thỏa ước nhưng NSDLĐ không đồng ý thương lượng hoặc thương lượng không thành sẽ được giải quyết theo trình tự tranh chấp lao động tập thể về lợi ích.

Điều 16. Hiệu lực của Thỏa ước

1. Thỏa ước gồm 03 Chương, 16 Điều và có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký. Các quy định khác của doanh nghiệp trái với nội dung Thỏa ước này đều bị bãi bỏ.

2. Trong quá trình thực hiện một trong hai bên có quyền yêu cầu điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và theo đúng quy định của pháp luật.

3. Thỏa ước này ký tại Công ty TNHH MTV Thủy nông Cao Bằng ngày 05 tháng 10 năm 2020 và được lập thành 04 bản, giao mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản gửi Liên đoàn lao động tỉnh Cao Bằng, 01 bản gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng.

**ĐD. NGƯỜI LAO ĐỘNG
CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN**



Bé Văn Thìm

**ĐD. NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG
GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



La Chí Thành

